

BÀI DỰ THI
TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA – LỊCH SỬ
ĐỒNG NAI NĂM 2016



- Người thực hiện: **Vũ Lan Phương**
- Đơn vị: **Trường THPT Phước Thiện – huyện Nhơn Trạch – tỉnh Đồng Nai.**
- Lớp: **10A6**

Tháng 10/2016

Thông tin cá nhân:

- **Họ và tên:** Vũ Lan Phương
- **Sinh ngày:** 07/10/2001
- **Giới tính:** nữ
- **Nghề nghiệp:** học sinh trường Trung học Phổ Thông Phước Thiện – huyện Nhơn Trạch – tỉnh Đồng Nai.
- **Dân tộc:** kinh
- **Đoàn viên:** học sinh trường Trung học Phổ Thông Phước Thiện – huyện Nhơn Trạch – tỉnh Đồng Nai.
- **Nơi thường trú:** ấp 1 – xã Hiệp Phước – huyện Nhơn Trạch – tỉnh Đồng Nai.
- **Điện thoại:** 0613.549.019 hoặc 0166.3421.618

MUC LỤC:

- Thông tin cá nhân 2
- Mục lục..... 3
- Lời mở đầu 4
- Giới thiệu sơ nét về Đồng Nai..... 5
- Phần nội dung bài thi 7

Câu 1: *Hãy nêu tiểu sử nhân vật được đặt tên đường tại địa phương, xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập làm theo?*

Câu 2: *Hãy tường thuật hoặc kể lại câu chuyện có thật mà bạn tâm đắc nhất trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng tỉnh Đồng Nai?*

- Hình ảnh minh họa 19
- Tài liệu tham khảo 21

LỜI MỞ ĐẦU:

Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu của chúng ta từng nói:

“Dân ta phải biết sử ta,

Cho từng gốc tích nước nhà Việt Nam”.

Hôm nay, mỗi đoàn viên, thanh niên... phải biết thể hiện niềm tin, niềm tự hào, biết trân trọng và phát huy các giá trị tốt đẹp của dân tộc. Đến với cuộc thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016” không chỉ giúp bản thân hiểu rõ hơn về những giá trị văn hóa – lịch sử của những nhân vật, sự kiện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, mà qua đó còn giúp bản thân củng cố kiến thức, sự hiểu biết của bản thân về các giá trị lịch sử của quê hương vùng đất Đồng Nai mệnh danh là vùng đất địa linh nhân kiệt, luôn tự hào và phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc “Con rồng, cháu tiên”.

Đây là một trong những sân chơi vô cùng bổ ích để giúp chúng em thêm yêu hơn lịch sử tỉnh Đồng Nai nói riêng, lịch sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam nói chung và thể hiện lòng tự hào dân tộc của mỗi đoàn viên, thanh niên trong giai đoạn hiện nay.

Em xin chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu nhà trường THPT Phước Thiện đã phát động cuộc thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016”. Đến với cuộc thi, em đã tích lũy cho mình những kiến thức bổ ích về lịch sử, từ đó giúp em càng tự hào hơn về truyền thống dân tộc và chắc chắn chúng em sẽ chăm ngoan, học giỏi để tiếp bước cha anh, viết lên những trang sử vẻ vang của dân tộc ta, đất nước ta trong tương lai.

GIỚI THIỆU SƠ NÉT VỀ ĐỒNG NAI:

- Vị trí:

Tỉnh Đồng Nai phía Đông giáp tỉnh Bình Thuận, phía Đông Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng, phía Tây Bắc giáp tỉnh Bình Dương và Bình Phước, phía Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, phía Tây giáp Thành phố Hồ Chí Minh, nằm ở vị trí trung tâm Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, là vùng kinh tế phát triển năng động nhất Việt nam.

- Đơn vị hành chính, diện tích và dân số :

Tỉnh Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính với 171 đơn vị xã, phường, thị trấn, gồm thành phố Biên Hòa là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh, thị xã Long Khánh và 9 huyện là Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Thống Nhất, Định Quán, Tân Phú, Cẩm Mỹ, Xuân lộc.

Diện tích tự nhiên Đồng Nai 5.907,1 km², dân số khoảng 2,56 triệu người (số liệu năm 2010), trong đó: Dân số khu vực thành thị 33,23%, khu vực nông thôn 66,73%;

STT	Đơn vị hành chính	Số phường xã, Thị trấn	Diện tích (Km²)	Dân số 2010 (người)
	Tổng cộng	171	5.907,1	2.559.862
1	Thành phố Biên Hòa	30	264,08	784.000
2	Thị xã Long Khánh	15	194,09	144.406
3	Huyện Long Thành	15	431,01	188.594
4	Huyện Nhơn Trạch	12	410,89	163.372
5	Huyện Vĩnh Cửu	12	1092,55	160.513
6	Huyện Trảng Bom	17	326,14	198.510
7	Huyện Thống Nhất	10	247,21	155.790
8	Huyện Cẩm Mỹ	13	468,36	156.472
9	Huyện Xuân Lộc	15	726,19	218.753
10	Huyện Định quán	14	971,09	220.821
11	Huyện Tân Phú	18	775,53	168.631

- Khí hậu, thổ nhưỡng:

Đồng Nai nằm trong vùng nhiệt đới có gió mùa, khí hậu ôn hòa, ít bão lụt và thiên tai, nhiệt độ bình quân hàng năm 25-26^oC, gồm 2 mùa mưa nắng, lượng mưa tương đối cao khoảng 1.500mm - 2.700mm, độ ẩm trung bình 82%.

Đồng Nai có địa hình vùng đồng bằng và bình nguyên với những núi sót rải rác, có xu hướng thấp dần theo hướng Bắc Nam, chủ yếu là địa hình đồng bằng, địa hình đồi lượn sóng, địa hình núi thấp, tương đối bằng phẳng, có 82,09% đất có độ dốc < 8°, kết cấu đất có độ cứng chịu nén tốt (trên 2kg/cm²), thuận lợi cho việc đầu tư phát triển công nghiệp và xây dựng công trình với chi phí thấp.

- Giá trị Văn hóa Lịch sử Đồng Nai:

Hơn 300 trước, Lê Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh vâng lệnh chúa Nguyễn Phúc Chu vào kinh lý, xây dựng và ổn định bộ máy quản lý hành chính, chính thức đưa xứ Đồng Nai vào bản đồ nước Việt. Trong tiến trình lịch sử, trên vùng đất này, ông cha ta đã lao động, đấu tranh với thiên nhiên, vượt qua biết bao gian khổ, hy sinh để biến rừng hoang thành đồng ruộng phì nhiêu, xóm làng trù phú. Khi thực dân, đế quốc xâm lược, quân dân Đồng Nai cũng đã hăng hái, dốc hết nhân tài, vật lực lập nên nhiều chiến công vang dội, hiển hách góp phần vào cuộc kháng chiến giành thắng lợi chung của toàn dân tộc.

Sau ngày đất nước thống nhất, cuộc chiến tranh đã để lại những hậu quả khá nặng nề cho tỉnh Đồng Nai, nhưng với tinh thần đoàn kết, truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, phát huy mọi ưu thế và tiềm năng của vùng đất mà thiên nhiên ban tặng, nhân dân Đồng Nai đã xây dựng và phát triển địa phương ngày càng giành được những thành tựu trên các lĩnh vực. Với chiều dài và bề dày lịch sử hơn 300, Đồng Nai là vùng đất được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, tìm hiểu.

PHẦN NỘI DUNG BÀI THI:

Câu 1: Hãy nêu tiểu sử nhân vật được đặt tên đường tại địa phương, xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập làm theo?

Tại xã Hiệp Phước em có một con đường mang người cánh mạng, được nhân dân ca tụng là “Thi sĩ rừng xanh”.



*Ai về xứ Bắc ta đi với,
Thăm lại non sông giống Lạc Hồng,
Từ độ mang gươm đi mở cõi,
Trời Nam thương nhớ đất Thăng Long.*

Bốn câu mở đầu bài thơ “Nhớ Bắc” của Huỳnh Văn Nghệ, một chiến sĩ - nhà thơ “thi tướng” rừng xanh của Chiến khu Đ anh hùng đã được nhiều thế hệ người Việt Nam truyền tụng cho tới tận hôm nay.

Huỳnh Văn Nghệ sinh ngày 02/02/1914, tại làng Tân Tịch, tổng Chánh Mỹ Hạ, tỉnh Biên Hòa (nay thuộc xã Thường Tân, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương). Ông là con thứ bảy trong gia đình. Tuy nhà nghèo, nhưng ông vẫn được gia đình lo cho ăn học đến nơi đến chốn, được cha dạy dỗ về căn bản cả văn lẫn võ. Là người thông minh học giỏi nên Huỳnh Văn Nghệ được nhận học bổng tại trường Trung học Pétrus Ký Sài Gòn (nay là trường THPT Lê Hồng Phong) và sớm giác ngộ, tham gia các hoạt động cách mạng.

Năm 18 tuổi, Huỳnh Văn Nghệ đã tìm cách giúp đỡ, bênh vực người nghèo, ông hăng hái tham gia các hoạt động chống giặc Pháp xâm lược và bọn tay sai. Huỳnh Văn Nghệ đã được tuyên truyền về Đảng Cộng sản Đông Dương, rồi giác ngộ và tham gia vào các hoạt động do Đảng lãnh đạo. Trong những năm 1936 – 1939, khi cao trào chống giặc Pháp sôi nổi trên khắp cả nước, Huỳnh Văn Nghệ đã tham gia phong trào Đông Dương Đại hội ở Sở Xe lửa Sài Gòn. Năm 1937, Huỳnh Văn Nghệ được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, đây là bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời hoạt động cách mạng của ông. Sau cao trào 1936 – 1939, khởi nghĩa Nam kỳ bị đàn áp, thực dân Pháp tăng cường đàn áp những người tham gia cách mạng, một số chiến sĩ cách mạng lúc bấy giờ

phải rút về rừng Tân Uyên hoạt động. Huỳnh Văn Nghệ tìm đường sang Thái Lan liên lạc với lực lượng yêu nước hải ngoại với kỳ vọng sẽ quay về quê hương chiến đấu.

Tại Thái Lan ông tổ chức xuất bản tờ áo Hồn cố hương, kêu gọi kiều bào yêu nước hướng về tổ quốc, ủng hộ cách mạng. Năm 1944, Huỳnh Văn Nghệ về nước, bắt liên lạc với cách mạng và được đồng chí Trần Văn Giàu, Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ phân công lập căn cứ Đất Cuốc tại Tân Uyên, Biên Hòa. Trong thời gian này ông được kết nạp Đảng, lập Đoàn Cựu binh sĩ và tham gia Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, trực tiếp tham gia chỉ huy giành chính quyền ở Biên Hòa. Tại đây, Huỳnh Văn Nghệ tổ chức xây dựng giải phóng quân Biên Hòa và trực tiếp làm chỉ huy trưởng. Căn cứ Tân Uyên được ông bố trí phòng ngự vững chắc, đã đảm nhiệm vai trò bảo đảm hậu cần cho lực lượng vũ trang của tỉnh và các tỉnh bạn theo lệnh của Khu trưởng Nguyễn Bình, đồng thời làm nhiệm vụ bảo vệ Khu bộ, tích cực tham gia xây dựng các cơ quan quân, dân, chính của tỉnh... Dưới sự chỉ huy của Huỳnh Văn Nghệ, không bao lâu sau, Tân Uyên trở thành một trong những căn cứ kháng chiến vững mạnh nhất ở Nam Bộ.

Tháng 3/1948, Huỳnh Văn Nghệ nhận nhiệm vụ làm Khu bộ phó Khu 7, kiêm Trung đoàn trưởng Trung đoàn 310. Ngày 01/3/1948, với cương vị chỉ huy trưởng, ông tham gia trận La Ngà - trận giao thông chiến lớn nhất ở Nam Bộ kể từ ngày thực dân Pháp tái chiếm nước ta. Sau trận này, Trung đoàn 310 được Bác Hồ khen thưởng Huân chương Chiến công hạng Hai, Trung đoàn trưởng Huỳnh Văn Nghệ được Bác Hồ tặng thưởng một chiếc áo trấn thủ. Tháng 7-1948, thi hành lệnh của Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam Bộ, trong hoàn cảnh hết sức nguy hiểm, Huỳnh Văn Nghệ một mình đến căn cứ Bình Xuyên, dùng lý lẽ và tình cảm thuyết phục được thủ lĩnh Bình Xuyên lúc bấy giờ là Lê Văn Viễn (Bảy Viễn) về dự hội nghị, giúp Xứ ủy và Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam Bộ giải quyết được “vấn đề Bình Xuyên”, rất gay go lúc bấy giờ.

Cùng thời gian này, Huỳnh Văn Nghệ được bổ nhiệm làm Khu trưởng Khu 7. Trên cương vị mới, ông đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc xây dựng căn cứ mới của Khu, thành lập bộ đội chủ lực Khu 7 (Bộ đội 303). Đặc biệt, ông nghiên cứu, tìm ra cách đánh tháp canh, giải quyết được sự bế tắc về chiến thuật ở Khu 7 lúc bấy giờ. Ông cũng là người có công đầu trong việc thống nhất lực lượng vũ trang, xây dựng ba thứ quân ở Biên Hòa (chủ lực, địa phương, dân quân du kích).

Năm 1950, sau khi sáp nhập Sài Gòn - Chợ Lớn vào Khu 7, Huỳnh Văn Nghệ giữ chức Phó Tư lệnh Khu 7. Năm 1951, khi hai tỉnh Thủ Dầu Một - Biên
Vũ Lan Phương – học sinh trường THPT Phước Thiện – huyện Nhơn Trạch – tỉnh Đồng Nai

Hòa sáp nhập, ông là Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, kiêm Tỉnh đội trưởng Thủ Biên, chỉ huy nhiều trận đánh lớn bảo vệ Bộ Tư lệnh Nam Bộ đóng ở Chiến khu Đ. Tháng 10/1952, quân và dân miền Đông Nam Bộ chịu thiệt hại lớn do cơn bão lớn chưa từng có bất ngờ ập đến, tàn phá dữ dội khu vực các tỉnh Thủ Biên, Bà Chợ, Gia Định. Nước lũ lên cao làm cho Nhà cửa, kho tàng, nương rẫy của bộ đội trong căn cứ bị lũ phá hủy nặng nề. Dẫn đến thiếu lương thực trầm trọng, gây cho ta nhiều khó khăn. Trong trận lụt “thế kỷ”, ông xông pha chỉ huy chống lụt ở Thủ Biên, bảo vệ được bộ đội và nhân dân.



Con đường mang tên Huỳnh Văn Nghệ tại xã Hiệp Phước – huyện Nhơn Trạch – tỉnh Đồng Nai

Sau thảm họa thiên tai đó, lợi dụng tình thế khó khăn của quân và dân ta, địch huy động 11 tiểu đoàn tiến công vào Chiến khu Đ. Lực lượng của tỉnh chỉ có một tiểu đoàn nhưng dưới sự chỉ huy tài tình của Huỳnh Văn Nghệ, đã anh dũng chiến đấu suốt 52 ngày đêm, tiêu diệt gần một tiểu đoàn địch, phá tan âm mưu gom dân của địch nhằm tiêu diệt lực lượng ta.

Những chiến công vẻ vang của lực lượng vũ trang Đồng Nai, lực lượng vũ trang miền Đông Nam bộ đều có phần đóng góp xuất sắc của ông và nhiều trận đánh gắn liền với tên tuổi của ông như: Trận tập kích đầu tiên vào tỉnh lỵ Biên Hòa, trận phục kích giao thông chiến La ngà, các trận Bầu Cá, Trảng Bom, Bến Sắn, Gò Dừa... ông là một trong những tên tuổi nổi bật nhất về chỉ huy quân sự ở miền Đông Nam bộ trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Sau hiệp định Giơnevơ, ông tập kết ra Bắc học và ở lại công tác gần 12 năm, trải qua các chức vụ: Trưởng phòng Thể dục thể thao, Cục phó Cục Quân huấn, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục phó Tổng cục Lâm nghiệp. Năm 1965, Huỳnh Văn Nghệ được điều động trở về Nam Bộ, lần lượt giữ các chức vụ: Trưởng ban căn cứ Trung ương Cục miền Nam, Phó Bí thư Đảng ủy căn cứ Trung ương Cục miền Nam, Phó ban Kinh tài Trung ương Cục miền Nam, Trưởng ban Lâm nghiệp Trung ương Cục miền Nam. Sau khi đất nước thống nhất, Huỳnh Văn Nghệ là Thứ trưởng Bộ Lâm nghiệp (về sau hợp nhất vào Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Thị trưởng rừng xanh.

Cùng với sự nghiệp lẫy lừng về quân sự, Huỳnh Văn Nghệ còn được biết đến với tư cách là một nhà thơ, nhà văn với các tác phẩm lưu đậm trong tâm

hồn người đọc nhiều thế hệ. Ông đã dùng ngòi bút của mình như khẩu súng thứ hai đánh vào kẻ thù. Đồng đội và nhân dân miền Nam thân thương gọi ông là “Thi tướng rừng xanh”. Ông làm thơ để đánh giặc, động viên những người ra trận, vì thế mà các bài thơ của Huỳnh Văn Nghệ đều phản ánh hiện thực cuộc chiến đấu gian khổ, oanh liệt ở chiến khu. Một chiều tiêu thổ, một trận công đồn, một trận bão lụt, một chiến sĩ hy sinh... tất cả ùa vào thơ ông, mang nguyên những bụi bặm chiến trường, nhiều khi như một phóng sự, ghi chép sự kiện.

Ở Huỳnh Văn Nghệ, chúng ta như nhìn thấy được giữa múa bút và mài gươm, không bên nào nặng, không bên nào nhẹ, không việc nào trước, không việc nào sau. Nó hòa quyện vào nhau làm một, đầy trách nhiệm của một vị tướng với nhà thơ.

*“Tôi là người lăn lóc giữa đường trần,
Không phân biệt lúc mài gươm múa bút,
Đời chiến sĩ máu hòa lệ, mực,
Còn yêu thương là chiến đấu không thôi,
Suốt một đời gươm chẳng ráo mồ hôi,
Thì không lẽ bút phải chờ kiếp khác,
Trên lưng ngựa múa gươm và ca hát,
Lòng ta say chiến trận đến thành thơ...”*

(Bên bờ sông xanh)

Hay:

*Chiến khu Đ có từ thuở ấy,
Có một anh đồng chí,
Sau Nam Kỳ khởi nghĩa năm bốn mươi,
Đưa chi bộ về rừng Đồng Nai,
Lập chiến khu nuôi chí lớn”*.

(Du Kích Đồng Nai)

Nhưng cũng chính những câu thơ ấy lại cho em cảm nhận được rằng, trước hết sự nghiệp của Huỳnh Văn Nghệ là sự nghiệp cách mạng. Cuộc đời ông là cuộc đời binh nghiệp, hình ảnh của ông là hình ảnh tiêu biểu của anh bộ đội Cụ Hồ, với hình tượng cao đẹp của người lính, tầm vóc của vị tướng.

Trong những tháng cuối năm 1952, khi đang gồng mình cùng đồng chí, đồng đội, cùng nhân dân miền Đông Nam bộ chống lại trận lụt lịch sử và trận Vũ Lan Phương – học sinh trường THPT Phước Thiện – huyện Nhơn Trạch – tỉnh Đồng Nai

thắng lớn của Tiểu đoàn 303 Thủ Biên ngay trong những ngày “Trút cả hũ không còn đầy năm muối”.

*“Những nóc nhà trôi,
Những thân cây đổ,
Suối ngập thành sông, sông tràn thành biển,
Mênh mông sóng vỗ chân trời,
Thôi hết rồi hết lúa hết khoai,
Chiến khu Đồng Nai lại đói...
Cả chiến khu đêm nay không ngủ,
Tụ năm tụ ba,
Bàn tán về Tiểu đoàn ba trăm lẻ ba...,
Bỗng được tin loa,
Ta tiêu diệt hoàn toàn đồn Bến Sắn”.*

Nỗi lòng của thi tướng như trái tim của bao người con yêu nước thương nòi, những trái tim yêu nước luôn khẳng định rằng dù lịch sử có thăng trầm nhưng Nam Bắc không thể phân biệt, trong bài thơ Nhớ Bắc của ông đã được viết lên hùng tráng, dù đau đáu với sứ mệnh của dân tộc trong cơn binh lửa hung tàn. Dù “chinh Nam” nặng gánh giang sơn vẫn trĩu lòng một khát khao khôn nguôi hướng về Thăng Long địa linh nhân kiệt, nơi thú hút tráng khí bốn phương muôn đời:

*Ai về Bắc, ta đi với
Thăm lại non sông giống Lạc Hồng
Từ độ mang gươm đi mở cõi
Trời Nam thương nhớ đất Thăng Long.
Ai nhớ người chăng? Ôi Nguyễn Hoàng
Mà ta con cháu mấy đời hoang
Vẫn nghe trong máu buồn xa xứ
Non nước Rồng Tiên nặng nhớ thương!
Vẫn nghe tiếng hát trời quan họ
Xen nhịp từng câu vọng cổ buồn
Vẫn nhớ, vẫn thương mùa vải đỏ
Mỗi lần man mác hương sầu riêng...*

*Sứ mạng ngàn thu dễ dám quên
Chinh Nam say bước quá xa miền,
Kinh đô nhớ lại xa muôn dặm!
Muốn trở về quê, mơ cánh tiên.
Ai đi về Bắc xin thăm hỏi
Hồn cũ anh hùng đất Cổ Loa
Hoàn Kiếm hồn xưa Linh Quy hỡi
Bao giờ mang kiếm trả dân ta?S*

(Nhớ Bắc)

Huỳnh Văn Nghệ mất tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 1977, sau một cơn bệnh nặng và được an táng tại quê nhà. Tuổi đời “thi tướng” Huỳnh Văn Nghệ chỉ có 63 nhưng tuổi nhưng câu thơ tuyệt bút “*Từ thuở mang gươm đi mở cõi/ Trời Nam thương nhớ đất Thăng Long*” của ông thì trường tồn sống mãi với thời gian. Cuộc đời ông được Hãng làm phim TFS dựng thành phim truyền hình 37 tập với tựa đề *Vó ngựa trời Nam*, do Nghệ sĩ ưu tú Lê Cung Bắc làm đạo diễn và diễn viên Huỳnh Đông thủ vai Huỳnh Văn Nghệ. Phim được dàn dựng từ năm 2007 và công chiếu vào tháng 3/2010. Phim đoạt giải Vàng duy nhất thuộc về thể loại phim truyền hình dài tập tại Liên hoan Truyền hình toàn quốc lần thứ 30, tổ chức ở Cần Thơ tháng 12/2010.

Sau này, Có gần 50 bài thơ của Huỳnh Văn Nghệ đã được chọn in trong cuốn *Thơ văn Huỳnh Văn Nghệ*, Nhà xuất bản Đồng Nai, 1998. Ngoài ra, ông còn viết truyện ký, tự truyện được tập hợp trong hai tập sách *Quê hương rừng thẳm sông dài* và *Những ngày sóng gió...* Tháng 12/2006, các tập thơ *Chiến khu xanh*, *Bên bờ sông xanh*, *Rừng thẳm sông dài* của Huỳnh Văn Nghệ được tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học - nghệ thuật. Đầu năm 2007, tỉnh Bình Dương phối hợp với tỉnh Đồng Nai và Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo khoa học “Huỳnh Văn Nghệ - Cuộc đời và sự nghiệp” tại Nhà Lưu niệm Huỳnh Văn Nghệ, thuộc xã Thường Tân, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Ngày 17/4/2010, Huỳnh Văn Nghệ được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Sau khi tìm hiểu về tiểu sử về cuộc đời và thời gian hoạt động cách mạng của thi sĩ Huỳnh Văn Nghệ, bản thân em cảm nhận ông là một người yêu nước, một nhà quân sự tài ba, một nhà thơ được đồng chí, đồng đội, nhân dân ca tụng và vinh dự gọi là thi sĩ. Ở Huỳnh Văn Nghệ hiện lên một lòng nồng nàn

yêu nước. Đối với hoạt động cách mạng trong chiến trường Miền Đông Nam bộ Huỳnh Văn Nghệ đã vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành tốt công tác và nhiệm vụ được giao. Đối với đồng chí, đồng đội và nhân dân ông hiện lên hình ảnh cả người anh cả luôn yêu thương, đùm bọc, chỉ dạy... cho đàn em. Chính từ việc tìm hiểu những điều tốt đẹp ấy của ông, bản thân em đã có thêm nhiều bài học quý giá. Có gắng học tập và tiếp thu kiến thức để làm hành trang cho bản thân trong tương lai.

Ngoài ra, bản thân là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, ý thức trách nhiệm của một người đoàn viên là điều bản thân luôn luôn hướng tới và luôn cố gắng phấn đấu để thực hiện tốt các mục tiêu đề ra là:

- Một là: Phấn đấu theo mục tiêu lý tưởng của Đảng và Bác Hồ. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh do Đảng, Bác Hồ sáng lập và rèn luyện, do đó, trong bất cứ hoàn cảnh nào, Đoàn luôn lấy mục tiêu, lý tưởng của Đảng và Bác Hồ làm mục tiêu phấn đấu của mình, đó là: Phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội và vì mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh”. Tích cực học tập và rèn luyện, tham gia các hoạt động xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Hai là: Tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ mọi mặt, để có đủ khả năng cống hiến và trưởng thành.

- Ba là: Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, trước hết là tích cực tham gia các hoạt động do đoàn cơ sở trường Trung học Phổ thông Phước Thiện tổ chức, phát động; phấn đấu để trở thành người thanh niên, thiếu niên gương mẫu về mọi mặt và làm nòng cốt trong các phong trào thanh thiếu niên.

- Bốn là: Tiên phong trong việc thực hiện các phong trào hành động cách mạng. Tích cực tham gia thực hiện xuất sắc các nội dung của phong trào thanh niên xung kích trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Tạo điều kiện cho thanh niên phát huy tài năng với tinh thần trách nhiệm cao các phong trào phát triển kinh tế - xã hội, đóng góp tích cực cho tập thể và cộng đồng.

- Năm là: Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân. Mỗi đoàn viên gương mẫu chấp hành đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, chấp hành điều lệ, các Nghị quyết của Đoàn, sinh hoạt và đóng đoàn phí đúng qui định. Đặc biệt mỗi đoàn viên thanh niên cần nỗ lực học tập, rèn luyện tham gia hưởng ứng cuộc vận động: “Đoàn viên phấn đấu trở thành Đảng viên Đảng Cộng sản

Việt Nam”, góp phần quan trọng vào chủ trương liên tục bổ sung lực lượng trẻ có chất lượng cao cho Đảng.

Câu 2: Hãy tường thuật hoặc kể lại câu chuyện có thật mà bạn tâm đắc nhất trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng tỉnh Đồng Nai?

Cách đây hơn 40 năm, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã toàn thắng, kết thúc 21 năm ròng kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, Bắc - Nam được sum họp một nhà. Trên con đường đi đến chiến thắng vẻ vang ấy, thắng lợi tại “cánh cửa thép” Xuân Lộc, tạo điều kiện thuận lợi cho cánh quân hướng Đông tiến vào giải phóng Sài Gòn - Gia Định là một điểm nhấn quan trọng trong toàn chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Ngoài ra, thắng lợi này còn thể hiện sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng.

Cuối tháng 3/1975, sau gần một tháng tiến hành cuộc tổng tiến công và nổi dậy, quân và dân ta ở miền Nam đã tiêu diệt và làm tan rã Quân đoàn 1 và Quân đoàn 2 của Quân đội Sài Gòn, đồng thời xóa sổ Quân khu 1 và Quân khu 2 của chúng, góp phần giải phóng toàn bộ 12 tỉnh từ Quảng Trị đến Khánh Hòa và toàn bộ Tây Nguyên. Để bảo vệ những vùng đất còn lại ở phía Nam, địch gấp rút tập trung binh lực, tổ chức xây dựng tuyến phòng thủ mới, kéo dài từ Phan Rang qua Xuân Lộc đến Tây Ninh; trong đó, thị xã Xuân Lộc, cách Sài Gòn 60 km về phía Đông Bắc là một trọng điểm - “cánh cửa thép” bảo vệ nội đô Sài Gòn - Gia Định. Tại đây, địch bố trí một lực lượng mạnh, bao gồm Sư đoàn 18, một số tiểu đoàn bảo an và cảnh sát phòng ngự trong công sự kiên cố. Báo chí phương Tây lúc bấy giờ xem Xuân Lộc là ốc xoáy cuối cùng quyết định số phận Sài Gòn. Chính quyền Nguyễn Văn Thiệu mệnh danh Xuân Lộc là phòng tuyến thép. Tướng Ph-rê-đê-rích Uây-en (Frederick C. Weyand), Tham mưu trưởng Lục quân Mỹ cho rằng: mất Xuân Lộc là mất Sài Gòn; còn tướng Lê Minh Đảo, Sư đoàn trưởng Sư đoàn 18 lớn tiếng tuyên bố: “Tôi thề giữ vững Xuân Lộc. Bất chấp cộng sản tập trung bao nhiêu sư đoàn, tôi cũng đánh gục họ”.

Về phía ta, Xuân Lộc có tầm quan trọng đặc biệt, ảnh hưởng lớn tới cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, trực tiếp nhất là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Quán triệt tư tưởng chỉ đạo “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng... một mặt cần cơ động nhanh chóng, thần tốc, mặt khác, sử dụng ngay

lực lượng hiện có để kịp thời hành động, không chờ đợi tập trung đầy đủ lực lượng mới làm” của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, Bộ Tư lệnh Miền quyết định giao cho Quân đoàn 4 mở chiến dịch tiến công phá vỡ tuyến phòng thủ Xuân Lộc, tiêu diệt Sư đoàn 18 ở vòng ngoài, cắt giao thông, cô lập Sài Gòn, tạo thế có lợi mở đường cho các lực lượng của Bộ, Miền và lực lượng vũ trang địa phương trên hướng Đông nhanh chóng tiến vào giải phóng Sài Gòn - Gia Định.

Sau khi bàn bạc và đi đến thống nhất, Bộ Tư lệnh Chiến dịch quyết định chọn phương án tiến công trực diện vào đội hình phòng ngự của Sư đoàn 18 đóng tại thị xã Xuân Lộc. Ngày 21/4/1975, Chiến dịch tiến công Xuân Lộc kết thúc thắng lợi, thị xã Xuân Lộc và toàn tỉnh Long Khánh được hoàn toàn giải phóng. Ngay sau khi “cánh cửa thép” Xuân Lộc tan rã, Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Văn Thiệu đã tuyên bố từ chức và hai ngày sau đó thì trốn chạy khỏi Sài Gòn. Bên kia bờ đại dương, ngày 23/4/1975, Tổng thống Mỹ Gerald Ford tuyên bố “Cuộc chiến tại Việt Nam đã chấm dứt đối với người Mỹ”. Mặt trận hướng Đông được khai thông, các cánh quân giải phóng rầm rập tiến về Sài Gòn, xông thẳng vào sào huyệt cuối cùng của chế độ Việt Nam Cộng hòa, góp phần vào thắng lợi vẻ vang của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Và cũng trong những ngày lịch sử ấy, có một đồng chí cách mạng ngành Tuyên huấn Biên Hòa Đồng Nai đã lặng lẽ hi sinh khi chỉ còn 03 ngày nữa thôi lá cờ đỏ sao vàng sẽ tung bay trên nóc dinh độc lập. Người bản thân em muốn nhắc đến đó là liệt sĩ Lê Quân (tức Chí Dũng) người cán bộ ưu tú của ngành Tuyên huấn Biên Hòa – Đồng Nai (giai đoạn 1973 – 1975) và hôm nay em muốn kể lại câu chuyện ấy một lần nữa bằng cả sự cảm phục của em.

Trong một lần tình cờ em được đọc một bài viết của tác giả Đàm Chu Văn trong cuốn Thông báo nội bộ do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai phát hành khi được một người thân trong nhà làm trong ngành Tuyên giáo cầm về. Em đã vô cùng xúc động khi lướt ngang qua các dòng chữ ấy, rồi nhờ người thân tìm thêm tài liệu về ngành Tuyên giáo để đọc thêm, ngày cầm cuốn “Lược sử công tác Tuyên huấn Biên Hòa – Đồng Nai (1930 – 2005) em đã hiểu hơn về người liệt sĩ anh hùng ấy và càng hiểu hơn nữa một giai đoạn lịch sử chiến đấu oanh liệt của nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai trong cuộc hai cuộc kháng chiến cứu quốc.

Sinh năm 1930 trong một gia đình nông dân giàu lòng yêu nước tại xã Long Thọ - huyện Nhơn Trạch, đồng chí Lê Quân (tức Chí Dũng) đã sớm giác

ngộ cách mạng và tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp Xâm lược trong lực lượng vệ quốc đoàn Biên Hòa.

Sau ngày hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết (20/7/1954), theo chỉ thị từ trên một số cán bộ cách mạng lúc bấy giờ đang hoạt động tại Biên Hòa tập kết ra Bắc, trong số cán bộ ấy có đồng chí Lê Quân. Sau này đồng chí theo học trường Lục quân Trần Quốc Tuấn và chuyển ngành sang công tác tại ngành Ngoại thương.

Năm 1965, khi giai đoạn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước bước vào giai đoạn ác liệt nhất, dù đang ở cương vị là vụ trưởng vụ kế hoạch Bộ Ngoại thương, có vợ và ba con nhỏ nhưng trên tất cả những điều ấy, tiếng gọi thiêng liêng từ tổ quốc đã thôi thúc đồng chí viết đơn tình nguyện vào nam chiến đấu. Vào Nam nhưng đôi với đồng chí miền Bắc luôn ở trong tim mình, để luôn nhớ về hình ảnh gia đình trong những lúc khó khăn nhất của cuộc chiến đấu, đồng chí đã lấy tên của người con áp út lúc đó mới hai tuổi cùng với đồng chí là người con thứ chín trong gia đình thành bí danh “Chín Dũng” (*em được biết: người con út lúc đó hơn hai tuổi của đồng chí tên đầy đủ là Lê Mạnh Dũng, hiện nay đang làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Nhơn Trạch*).

Vào Nam, đồng chí Chín Dũng được tổ chức phân công chiến đấu trên mảnh đất quê hương Biên Hòa – Đồng Nai và đảm nhiệm nhiệm vụ Chánh văn phòng Tỉnh ủy Biên Hòa lúc bấy giờ. Được trở lại quê hương Nhơn Trạch sau bao năm xa cách, được gặp lại má, gặp lại người thân và bà con lối xóm. Một lần nữa sau hơn 10 năm tập kết ra Bắc đồng chí Chín Dũng lại được sát cách cùng đồng chí, đồng đội chiến đấu để giải phóng chính quê hương của mình. Với trình độ chính trị vững vàng, tầm nhìn xa trông rộng, dũng cảm, xông xáo, không hà hy sinh nguy hiểm, trong cương vị công tác mới đồng chí Chín Dũng luôn được bà con cơ sở quý mến, cấp trên tin cậy, đồng chí, đồng đội nể phục, tín nhiệm.

Đến tháng 6/1973, khi cuộc kháng chiến đang bước vào những năm cuối cùng và vô cùng khốc liệt. Do tính chất quan trọng của thị xã Biên Hòa, Thường vụ Trung ương cục chỉ đạo tách Biên Hòa làm 02 đơn vị ngang cấp tỉnh. Lúc này, đồng chí Chín Dũng được sự tin cậy của đồng chí, đồng đội đã được bầu vào Tỉnh ủy Biên Hòa và giữ chức vụ Trưởng ban Tuyên huấn. Ngay sau ngày thành lập Đảng bộ Biên Hòa đã xác định ngay nhiệm vụ của của toàn quân, toàn dân Biên Hòa lúc này là: *“Tập trung sức lực đánh phá bình định trên diện rộng và có trọng điểm, khẩn trương xây dựng lực lượng ở xã ấp, thị trấn, cùng di cư phía trước gắn với xây dựng vùng căn cứ tỉnh và từng huyện, có dân cư có sản*

Vũ Lan Phương – học sinh trường THPT Phước Thiện – huyện Nhơn Trạch – tỉnh Đồng Nai

xuất”. Tỉnh ủy cũng xác định huyện Long Thành và Nhơn Trạch là hai điểm để tập trung đánh phá bình định và xây dựng căn cứ, đặc biệt là khu vực Bình Sơn đến phía đông xã Phước Thái.

Trong giai đoạn chiến trường đang bước vào những phút ác liệt nhất ấy đồng chí Chín Dững không quản nguy hiểm, luôn đi xuống cơ sở chỉ đạo và trực tiếp làm công tác tư tưởng, tuyên truyền, vận động, huy động mọi sức mạnh cho cuộc chiến đấu. Cho đến tận hôm nay khi nhắc tới đồng chí Chín Dững bà con của hai vùng Long Thành, Nhơn Trạch thời kỳ ấy vẫn còn nhớ những kỷ niệm về những buổi nói chuyện thời sự, truyền đạt chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, chính sách... với nhiều thông tin sâu lắng, thuyết phục.

Đầu năm 1975, sau 10 năm tham gia chiến đấu ở miền Nam, tổ chức lúc này nhận thấy sức khỏe của đồng chí Chín Dững ngày càng giảm sút, nhiều bệnh tật nên đồng chí được lệnh ra bắc an dưỡng. Nhưng đoàn của đồng chí vừa đến được Lâm Đồng thì có lệnh gọi khẩn quay trở lại Biên Hòa vì tình hình chiến trường có biến. Ngay sau khi trở lại Biên Hòa đồng chí Chín Dững đã cùng lãnh đạo tỉnh khẩn trương bắt tay ngay vào chuẩn bị mọi mặt cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên mảnh đất “miền Đông gian lao mà anh dũng”.

Trong những tháng đầu năm 1975, trước sự tấn công như vũ bão của bộ đội chủ lực của ta, tình hình chiến sự trên chiến trường miền Nam chuyển biến hết sức mau lẹ. 10/3/1975, bộ đội chủ lực của ta đã tấn công và giải phóng thị xã Buôn Ma Thuột. Tiếp theo thắng lợi ấy, bộ đội chủ lực của ta như cơn sóc mạnh đánh tan rã hai quân đoàn chủ lực của ngụy, làm chủ Tây Nguyên, giải phóng Huế, Đà Nẵng và các tỉnh ven biển miền Trung. quân chủ lực của ta lúc này đã đẩy nguy quân, nguy quyền vào tình trạng hoảng loạn và việc tan rã là không tránh khỏi.

Hòa theo ngọn lửa giải phóng đang bùng cháy, ngày 30/3/1975 Ban Chấp hành Tỉnh đảng bộ ra nghị quyết lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân phối hợp với toàn chiến trường Miền Nam khẩn trương chuẩn bị tiến hành Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa giải phóng toàn tỉnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định điều động toàn bộ lực lượng vũ trang địa phương và 50 cán bộ các ban, ngành, đoàn thể tập trung cho vùng trọng điểm Long Thành, Nhơn Trạch. Với cương vị Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh ủy Biên Hòa đồng chí Chín Dững đã xuống vùng trọng điểm cùng Ban Chỉ huy tiền phương chỉ đạo phong trào.

Theo lời kể của đồng chí Phan Thanh Lý (nguyên Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch) “*Bắt đầu từ ngày 25/4/1975, Ban Chỉ huy Tiền phương của Tỉnh và Thường trực Huyện ủy dời hết xuống địa bàn. Ngày 27, huyện Long Thành được giải phóng. Chiều ngày 27/4, anh Chín Dũng đang cùng tôi ở Ban Chỉ huy Tiền phương thì từ Phước Kiển đến xã Phước An bút liên lạc. Anh Chín bàn với tôi là dưới đó không biết sao, để anh thọc xuống Phước Lai nắm tình hình. Nếu khu vực đó địch bỏ chạy thì anh sẽ chỉ đạo 4 xã dưới đó tổ chức cho ngụy quân, ngụy quyền ra trình diện, khai báo. Anh Chín Dũng có một đồng chí bảo vệ, tôi lấy thêm một đồng chí nữa bên Văn phòng huyện ủy cùng đi với anh. Các anh đi theo đường lộ ủi. Lúc này tại bảo an dân vệ địch đang trên đường tháo chạy phát hiện thấy các anh và nổ súng. Một đồng chí bảo vệ hy sinh ngay tại chỗ. Đồng chí Chín Dũng bị thương nặng đưa về Ban Chỉ huy tiền phương được nửa tiếng sau thì hy sinh.*”

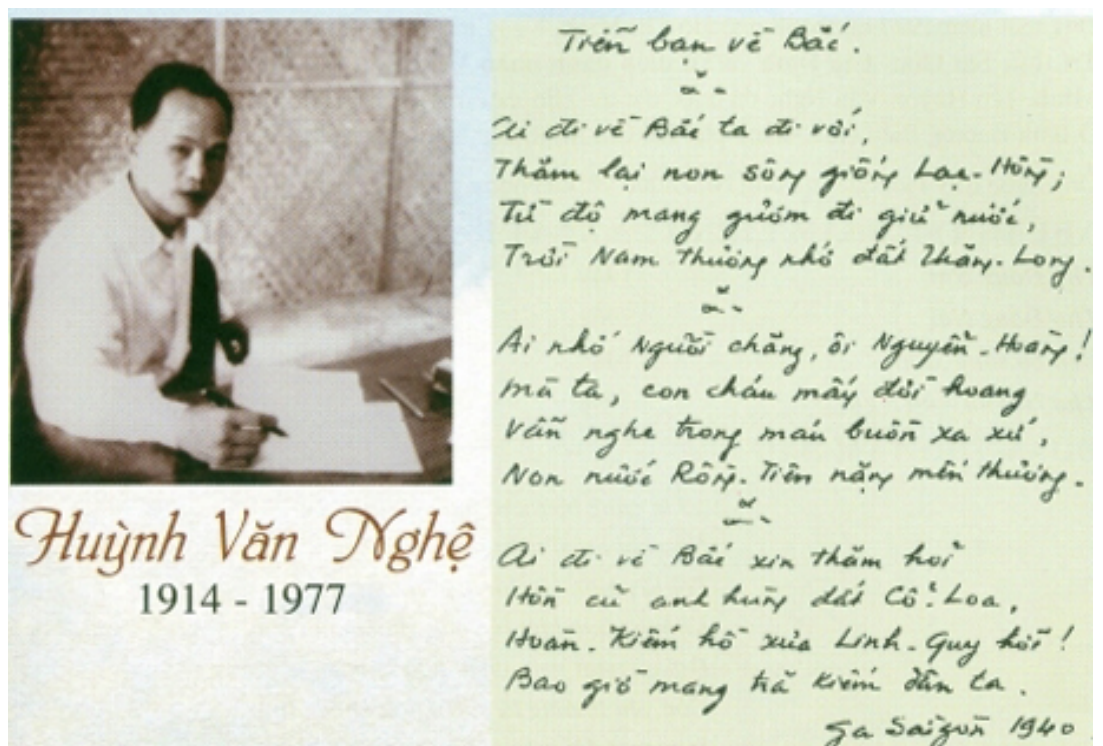
Trước giờ phút vinh quang của ngày giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước, giải phóng toàn tỉnh Biên Hòa. Đảng bộ và nhân dân Biên Hòa và ngành Tuyên huấn mất đi người cán bộ ưu tú của Đảng, của ngành. Ngày 27/4/1975, đồng chí Chín Dũng hy sinh khi chỉ còn chưa đầy 03 ngày nữa thôi lá cờ tổ quốc sẽ tung bay trên nóc dinh độc lập vào trưa ngày 30/4/1975.

Qua tìm hiểu về liệt sĩ Chín Dũng gương một vị anh hùng liệt sỹ đã hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, đặc biệt đồng chí ấy đã góp một phần to lớn cho giải phóng quê hương Biên Hòa – Đồng Nai (trong đó có huyện Nhơn Trạch). Qua câu chuyện, em đã rút ra được những bài học lớn cho bản thân mình, ngày nay thế hệ trẻ trong đó có học sinh chúng em phải không ngừng học tập để có thể đóng góp nhiều hơn nữa cho đất nước nói chung, tỉnh Đồng Nai nói riêng và trong đó có huyện Nhơn Trạch để phát triển toàn diện về mọi mặt trong hôm nay và tương lai.

Hình ảnh minh họa thêm cho bài viết:



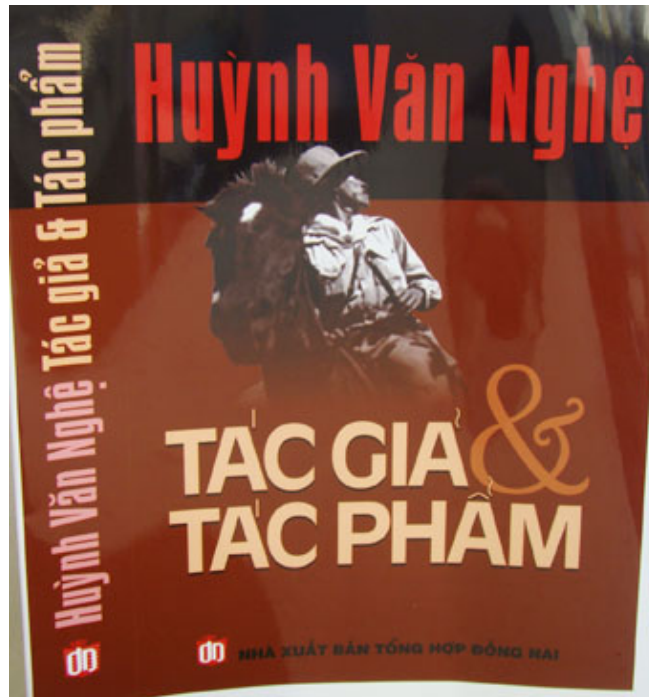
Đền thờ và mộ phần thi tướng Huỳnh Văn Nghệ



Huỳnh Văn Nghệ
1914 - 1977

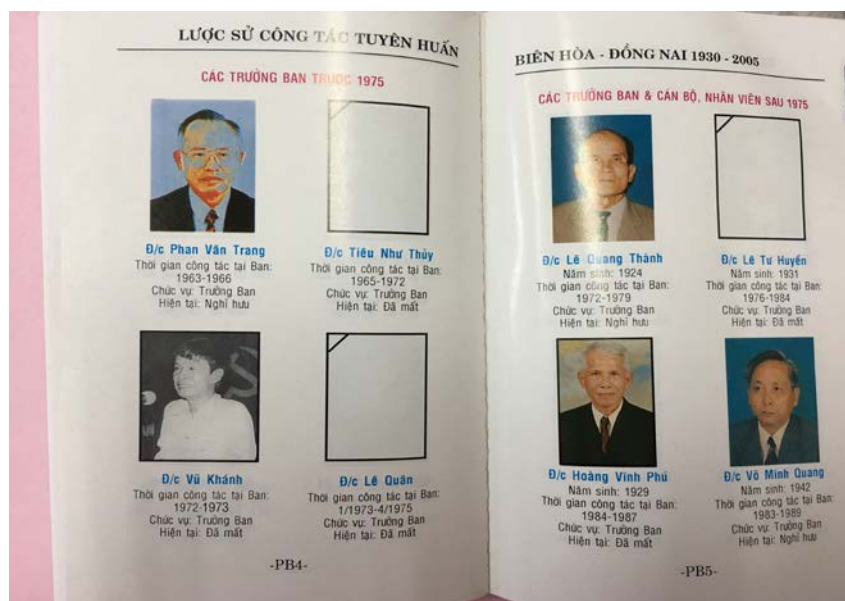
Trên bạn về Bắc.
~ ~
Ai đi về Bắc ta đi với,
Thăm lại non sông giời Lạc-Hồng;
Tủ đồ mang giùm đi giữ nước,
Trời Nam thường nhớ đất Thương-Lông.
~ ~
Ai nhớ Người chăng, ôi Nguyễn-Hưng!
Mà ta, con cháu mấy đời Hoàng
Vẫn nghe trong máu buồn xa xứ,
Non nước Rời-Tiền này mên thường.
~ ~
Ai đi về Bắc xin thăm hỏi
Hồn cũ anh hùng đất Cổ-Loa,
Huân-Kiến hồ xưa Linh-Guy hỏi!
Bao giờ mang tá kình dân ta.
Saigòn 1940

Huỳnh Văn Nghệ và bài thơ Nhớ Bắc



Sách nghiên cứu về thi sĩ rừng xanh Huỳnh Văn Nghệ

Giới thiệu về tác phẩm: “Tác gia và tác phẩm là bộ sách khắc họa đầy đủ nhất về danh tướng huyền thoại Chiến khu Đ, do nhà nghiên cứu BÙI QUANG HUY, Giám đốc - Tổng biên tập NXB Đồng Nai dày công nghiên cứu và biên soạn hơn 10 năm qua. Trao đổi với chúng tôi khi bộ sách đang trong những ngày được in cho kịp ra mắt bạn đọc nhân dịp kỷ niệm 310 năm Biên Hòa - Đồng Nai”.



Hình ảnh đồng chí Lê Quân (tức Chín Dũng) bị khuyết trong cuốn “Lược sử công tác Tuyên huấn Biên Hòa – Đồng Nai 1930 – 2005”

Tài liệu tham khảo:

1. sách “Lược sử công tác tuyên huấn Biên Hòa” – Đồng Nai (1930 – 2005) – Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai 2005.
2. bài viết “Chiến thắng Xuân Lộc – Mở “Cánh cửa thép” tiến vào giải phóng Sài Gòn – Trang thông tin Điện tử Bộ Quốc phòng nước CHXHCN Việt Nam.
3. Bài viết “Thư viện Đồng Nai với cuộc thi Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai” – thư viện Đồng Nai.
4. bài viết “Liệt sĩ Lê Quân (chín Dững) – người cán bộ lãnh đạo ưu tú của ngành Tuyên giáo Biên Hòa – Đồng Nai” bài viết của tác giả Đàm Chu văn – được đăng tải trên website <http://tuyengiao.dost-dongnai.gov.vn>.
5. Sách “Những tư liệu lịch sử Biên Hòa – Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển” – Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai năm 1998.
6. bài “Điều kiện tự nhiên, xã hội” – Trang thông tin điện tử kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai.